

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NGÀNH THỦY SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN Mã số học phần: 410121

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: Co – op 1

Tên Tiếng Anh: Co – op 1

Đơn vị phụ trách:

- Bộ môn: Thủy sản, Khoa: NÔNG NGHIỆP THỦY SẢN.
- Doanh nghiệp Thủy Sản

Số tín chỉ: 6 tín chỉ (6 tín chỉ thực hành)

Phân bố thời gian: 16 tuần thực hành (60 giờ/tuần)

Học kỳ: Học kỳ II, năm thứ 2 (học kỳ IV)

Nhiệm vụ của các giảng viên phụ trách học phần:

- *GV phụ trách chính:* một giảng viên của Bộ môn Thủy Sản có nhiệm vụ liên hệ với doanh nghiệp để lập kế hoạch Co – op cho sinh viên bao gồm thời gian thực tập, chính sách hỗ trợ của doanh nghiệp, thảo luận nội dung đào tạo tại doanh nghiệp: (sinh viên chủ động thực hiện thành thạo các công việc chuyên môn một cách độc lập), hướng dẫn sinh viên các qui định, phương pháp học tập, làm việc và quản lý sinh viên và thường xuyên gặp gỡ trao đổi với sinh viên để hỗ trợ sinh viên về học tập, sinh hoạt và các vấn đề liên quan trong kỳ Co - op, đánh giá kết quả học tập tại doanh nghiệp của sinh viên.
- *Giảng viên hỗ trợ sinh viên trong Co - op:* một giảng viên của bộ môn Thủy sản có nhiệm vụ phối hợp với giảng viên phụ trách chính lập kế hoạch Co - op, soạn thảo và hỗ trợ sinh viên ký hợp đồng với doanh nghiệp, hỗ trợ giảng viên phụ trách chính quản lý, trao đổi và giúp đỡ sinh viên trong kỳ Co - op, đánh giá kết quả học tập tại doanh nghiệp của sinh viên.
- *Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp: quản lý và hướng dẫn sinh viên, đánh giá kết quả Co - op của sinh viên.*

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- *Môn học tiên quyết:* thực tập thực tế
- *Học phần thuộc khối kiến thức:*

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>						Trải nghiệm thực tiễn <input checked="" type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>				

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mô tả học phần

Học phần này sinh viên có kiến thức: Giải thích các bước trong quy trình nuôi, sản xuất giống và kỹ thuật phòng lab trên các đối tượng thủy sản; rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thực hiện các bước trong quy trình nuôi, sản xuất giống và kỹ thuật phòng lab trên các đối tượng thủy sản dưới sự hướng dẫn của cán bộ tại doanh nghiệp và giáo dục sinh viên thái độ tích cực học tập, thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề nghiệp, an toàn trong nuôi thủy sản, ý thức bảo vệ môi trường và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

*** Mục tiêu:**

Học phần này nhằm mục đích để sinh viên tham gia thực tập lĩnh vực chuyên môn trong phòng thí nghiệm, nuôi và sản xuất giống các đối tượng thủy sản tại các doanh nghiệp dưới sự hướng dẫn của các cán bộ kỹ thuật.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng:

Về kiến thức:

Giải thích các bước trong quy trình nuôi và sản xuất giống các đối tượng thủy sản
Xác định các bước chuẩn bị dụng cụ và trang thiết bị phục vụ phòng thí nghiệm

Về kỹ năng:

Thực hiện các bước trong quy trình nuôi và sản xuất giống các đối tượng thủy sản
dưới sự hướng dẫn của cán bộ tại doanh nghiệp

Thực hiện các thao tác trong phòng thí nghiệm, kiểm tra và đọc kết quả phân tích

Về thái độ:

1. Thể hiện thái độ tích cực học tập.
2. Thể hiện tinh thần yêu nghề.
3. Thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề nghiệp, an toàn phòng thí nghiệm, ý thức bảo vệ môi trường và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (*Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix : Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT*).

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT										
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11
Co-op 1		S	S	S	H	S	S	S	S	S	H	S

* LUU Ý:

Sinh viên chọn một trong ba nội dung sau đây trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp.

- ➔ Kỹ thuật nuôi các đối tượng thủy sản
- ➔ Kỹ thuật sản xuất giống các đối tượng thủy sản
- ➔ Kỹ thuật phòng thí nghiệm

* Kỹ thuật nuôi các đối tượng thủy sản

KQHTMĐ của học phần	Tiêu chí đánh giá	Phân loại			
		Tốt	Khá	Trung Bình	Không đạt
1. Áp dụng kiến thức về môi trường nước chuẩn bị và xử lý các vấn đề về chất lượng nước ao nuôi phù hợp để nuôi các đối tượng thủy sản đa dạng.	1.1. Đo các yếu tố môi trường nước. 1.2 Xử lý phù hợp để đảm chất lượng nước ao nuôi các đối tượng thủy sản đa dạng.	Đo đúng Thực hiện phương pháp xử lý phù hợp	Đè xuất các phương pháp xử lý cò 1 yếu tố chưa phù hợp	Đè xuất các phương pháp xử lý còn 2 yếu tố chưa toàn phù hợp	Chưa biết cách đo Không thể đề xuất phương pháp xử lý
2.Thả giống vào ao nuôi	2.1 Xử lý mầm bệnh trên con giống, định lượng con giống 2.2 Thả giống	Xử lý được mầm bệnh trên con giống, định lượng con giống đạt độ chính xác cao Đúng phương pháp (Thời gian, vị trí và thao tác)	Xử lý được 1 yếu tố (mầm bệnh trên con giống, định lượng con giống) Sai một yếu tố		Không Xử lý được mầm bệnh trên con giống và không định lượng được Không đúng phương pháp
3.Thực hiện các kỹ thuật cho ăn, điều chỉnh chế độ dinh dưỡng.	3.1 Xác định thành phần và liều lượng các chất dinh dưỡng bổ sung cho phù hợp với các giai đoạn sinh trưởng của đối tượng nuôi. 3.2 Cho ăn đúng thao tác, thời gian và đúng liều lượng. 3.3 Điều chỉnh chế độ dinh dưỡng theo từng giai đoạn phát triển của đối tượng nuôi.	Xác định chính xác thành phần và liều lượng Đúng 3 yếu tố	Xác định chính xác thành phần hoặc liều lượng. Đúng 2 yếu tố	Xác định không chính xác thành phần và liều lượng Đúng 1 yếu tố	Xác định không chính xác thành phần và liều lượng Không đúng yếu tố nào
		Điều chỉnh hoàn toàn phù hợp	Điều chỉnh khá phù hợp, còn sai sót nhưng biết điều chỉnh		Điều chỉnh không phù hợp

			theo góp ý	
4.Thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán phòng, trị bệnh	4.1 Ghi nhận tình trạng sức khỏe các đối tượng nuôi thủy sản	Ghi nhận kịp thời và chính xác	Ghi nhận kịp thời không chính xác	Ghi nhận không kịp thời và chính xác
	4.2 Thực hiện các quy tắc an toàn lao động trong sử dụng vi sinh, thuốc, hóa chất phòng bệnh, trị bệnh theo sự hướng dẫn	Đảm bảo an toàn cho bản thân và cộng đồng	Không đảm bảo an toàn	

• Kỹ thuật sản xuất giống các đối tượng thủy sản

KQHTMĐ của học phần	Tiêu chí đánh giá	Phân loại			
		Tốt	Khá	Trung Bình	Không đạt
1. Áp dụng kiến thức về môi trường nước chuẩn bị và xử lý các vấn đề về chất lượng nước bể nuôi phù hợp để sản xuất các đối tượng thủy sản đa dạng.	1.1. Đo các yếu tố môi trường nước. 1.2 Xử lý phù hợp để đảm chất lượng nước bể sản xuất các đối tượng thủy sản đa dạng.	Đo đúng Thực hiện phương pháp xử lý phù hợp	Đè xuất các phương pháp xử lý cò 1 yếu tố chưa phù hợp	Đè xuất các phương pháp xử lý còn 2 yếu tố chưa toàn phù hợp	Chưa biết cách đo Không thể đề xuất phương pháp xử lý
2.Bố trí ấu trùng vào bể ương nuôi	Xử lý mầm bệnh trên ấu trùng, định lượng ấu trùng và bố trí vào bể	Xử lý được mầm bệnh trên ấu trùng, định lượng ấu trùng và bố trí vào bể	Xử lý được 2 yếu tố (mầm bệnh trên ấu trùng, định lượng ấu trùng và bố trí vào bể)	Xử lý được 1 yếu tố (mầm bệnh trên ấu trùng, định lượng ấu trùng và bố trí vào bể)	Không Xử lý được mầm bệnh trên ấu trùng, định lượng ấu trùng và bố trí vào bể
3.Thực hiện các kỹ thuật cho ăn, điều chỉnh chế độ dinh dưỡng.	3.1 Xác định thành phần và liều lượng các chất dinh dưỡng bổ sung cho phù hợp với các giai đoạn sinh trưởng của ấu trùng. 3.2 Điều chỉnh chế độ dinh dưỡng theo từng giai đoạn phát triển của đối tượng ương nuôi.	Xác định chính xác thành phần và liều lượng	Xác định chính xác thành phần hoặc liều lượng.	Xác định không chính xác thành phần và liều lượng	
4.Thực hiện các kỹ	4.1 Ghi nhận tình trạng sức khỏe	Ghi nhận	Ghi	Ghi nhận không kịp thời	

thuật chẩn đoán phòng, trị bệnh	giống thùy sán	kịp thời và chính xác	nhận kịp thời không chính xác	và chính xác
	4.2 Thực hiện các quy tắc an toàn lao động trong sử dụng vi sinh, thuốc, hóa chất phòng bệnh, trị bệnh theo sự hướng dẫn	Đảm bảo an toàn cho bản thân và cộng đồng	Không đảm bảo an toàn	

- Kỹ thuật phòng Lab

KQHTMD của học phần	Tiêu chí đánh giá	Phân loại			
		Tốt	Khá	Trung Bình	Không đạt
1.Thực hiện các thao tác phân tích mẫu trong phòng thí nghiệm	1.1 Chuẩn bị dụng cụ trang thiết bị dùng để phân tích mẫu	Đạt yêu cầu			Không đạt yêu cầu
	1.2 Chuẩn bị môi trường dùng để phân tích mẫu	Chính xác	Còn sai sót nhỏ nhưng không làm ảnh hưởng đến kết quả.		Không chính xác
	1.3 Thực hiện phân tích mẫu	Chính xác	Còn sai sót nhỏ nhưng không làm ảnh hưởng đến kết quả nhưng biết tự sửa sai kịp thời	Còn sai sót nhỏ nhưng không làm ảnh hưởng đến kết quả. nhưng không biết tự sửa sai kịp thời	Không chính xác
2.Kiểm tra ghi nhận kết quả	2.1 Kiểm tra kết quả	Chính xác			Không chính xác
	2.2 Ghi nhận kết quả	Đầy đủ		Có ghi nhận kết quả nhưng chưa đầy đủ	Không ghi nhận kết quả

IV. Tổ chức thực hiện

4.1 Trách nhiệm của giảng viên phụ trách chính

Các công việc cần chuẩn bị trước khi co op

- + Phổ biến nội dung qui chế thực tập Co op
- + Hướng dẫn các thông tin cần ghi nhận và biểu mẫu đính kèm
- + Thông tin về địa điểm thực tập và cán bộ cần liên hệ
- + Quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên trong thời gian thực tập
- + Cung cấp các kiến thức chuyên môn
- + Sổ tay về các kiến thức chuyên môn trước khi thực tập

+ Triển khai các tiêu chí đánh giá cơ sở của trường và cơ sở thực tập.

+ Hướng dẫn nội dung báo cáo sau thực tập tại cơ sở

Các công việc thực hiện trong quá trình SV thực hiện cơ sở

+ Theo dõi mức độ hòa nhập của SV tại cơ sở thực tập

+ Giám sát các công việc của SV tại cơ sở thực tập theo bản thỏa thuận.

+ Tư vấn và giải quyết vấn đề khi có phát sinh

+ Định kỳ thăm hỏi SV theo kế hoạch

+ Họp rút kinh nghiệm với SV và doanh nghiệp

Các công việc thực hiện sau quá trình SV Thực hiện cơ sở

+ Hướng dẫn viết báo cáo

+ Tổ chức đánh giá

+ Cấp chứng nhận

+ Phối hợp với doanh nghiệp trong việc chi trả lương cho SV

+ Họp rút kinh nghiệm qua đợt thực tập cơ sở

4.2 Trách nhiệm của giảng viên hỗ trợ: phối hợp với giảng viên phụ trách chính lập kế hoạch internship, soạn thảo và hỗ trợ sinh viên ký hợp đồng với doanh nghiệp, hỗ trợ giảng viên phụ trách chính quản lý, trao đổi và giúp đỡ sinh viên trong kỳ实习, đánh giá kết quả học tập tại doanh nghiệp của sinh viên.

4.3 Trách nhiệm của doanh nghiệp

+ Triển khai các tiêu chí đánh giá tại cơ sở thực tập.

+ Phổ biến quy chế và nội quy tại cơ sở thực tập.

+ Hướng dẫn SV bám vào đề cương và kiến thức thực tế tại cơ sở thực tập.

+ Bố trí chỗ ăn nghỉ và quản lý SV.

+ Liên hệ cán bộ phụ trách coop giải quyết khi có vấn đề phát sinh

+ Tham gia đánh giá SV theo tiêu chí của trường

+ Phổ biến quyền lợi và trách nhiệm

2. Phương pháp học tập

- Đọc tài liệu, tham khảo các nguồn học liệu liên quan.
- Làm việc nhóm, tổ chức và lãnh đạo nhóm làm việc đạt mục tiêu học tập đề ra.
- Thực hiện học tập trải nghiệm: quan sát, phân tích, lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động học tập nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành dưới sự hướng dẫn của cán bộ tại doanh nghiệp, điều chỉnh theo quá trình tự phân tích phản hồi của bản thân và góp ý của các giảng viên hướng dẫn và cán bộ tại doanh nghiệp.

Từ đây xuống dưới chưa sửa

V. Nhiệm vụ của sinh viên

• Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự 100% cho phần thực hành.

• Chuẩn bị: Sinh viên phải đọc các tài liệu chuyên ngành liên quan do giảng viên/cán bộ cung cấp và tham gia thao tác trực tiếp.

• Thái độ: tuân thủ các quy định nơi thực tập.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Trọng số: Đánh giá tại cơ sở: 50%, đánh giá tại trường: 50%

3. Nội dung đánh giá

Thái độ tham gia chuyên cần

Kết quả đánh giá của doanh nghiệp trong quá trình thực tập tại cơ sở

Bài thuyết trình kết quả thực tập tại doanh nghiệp

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Ngô Thị Thu Thảo, Trương Quốc Phú, 2012. Giáo trình kỹ thuật nuôi động vật thân mềm. Đại học Cần Thơ

2. Nguyễn Thanh Phương, Trần Ngọc Hải, 2009. Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác. Đại học Cần Thơ
1. Nguyễn Thị Hồng Nhi, 2014. Tài liệu giảng dạy môn học Vi sinh thủy sản. Đại Học Trà Vinh
2. Nguyễn Trường Sinh, 2014. Tài liệu giảng dạy môn Quản lý môi trường ao nuôi thủy sản. Đại Học Trà Vinh.
3. Dương Hoàng Oanh, 2011. Tài liệu giảng dạy môn Động thực vật Thủy Sinh. Đại Học Trà Vinh

VIII. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Các cơ sở, trang trại nuôi thủy sản quy mô công nghiệp.
- Phương tiện phục vụ đánh giá: Máy tính, máy chiếu, loa.

ĐH Trà Vinh, ngày 5 tháng 9. năm 2017

BỘ MÔN

(Kí và ghi rõ họ tên)


Phan Thị Thanh Trúc

TRƯỜNG KHOA

(Kí và ghi rõ họ tên)




Lâm Thanh Hùng

Rubric 1: Đánh giá quá trình thực tập tại cơ sở

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TẠI CƠ SỞ THỰC TẬP

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ:
- 3 Họ tên người hướng dẫn.....
4. Chức vụ:
5. Trình độ chuyên môn:
-
6. Email:
7. Số điện thoại:.....

* Kỹ thuật nuôi các đối tượng thủy sản

Tiêu chí	Điểm số	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	1,0	Tích cực tham gia các hoạt động	Có tham gia các hoạt động	Ít tham gia các hoạt động	Không tham gia các hoạt động
Thời gian tham dự	1,0	Thực hành coop: tham dự 100%			
Đạo đức nghề nghiệp	0,5	Tuân thủ nội qui	Có sai sót nhỏ	Có sai sót quan trọng nhưng đã sửa đổi theo góp ý	Sai sót và không sửa theo góp ý
	0,5	Thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm công việc được giao	Thực hiện nghiêm túc công việc được giao	Thực hiện phần lớn công việc được giao nhưng đôi khi còn lơ là	Thiếu trách nhiệm
Năng lực giao tiếp	1,0	Hòa đồng, chủ động giao tiếp thành công	Hòa đồng nhưng chưa chủ động giao tiếp không ảnh hưởng đến công việc	Hòa đồng nhưng chưa chủ động giao tiếp giảm hiệu quả công việc	Không hòa đồng, không giao tiếp
Kỹ thuật chuyên môn					
Tiêu chí đánh giá	Điểm số (6 đ)	Phân loại			
		Tốt	Khá	Trung bình	Kém

		100%	75%	50%	0%
1. Đo các yếu tố môi trường nước.	0,5	Đo đúng			Chưa biết cách đo
2. Xử lý phù hợp để đảm chất lượng nước ao nuôi các đối tượng thủy sản đa dạng.	0,5	Thực hiện phương pháp xử lý phù hợp	Đề xuất các phương pháp xử lý còn 1 yếu tố chưa phù hợp	Đề xuất các phương pháp xử lý còn 2 yếu tố chưa toàn phù hợp	Không thể đề xuất phương pháp xử lý
3. Xử lý mầm bệnh trên con giống, định lượng con giống	0,5	Xử lý được mầm bệnh trên con giống, định lượng con giống đạt độ chính xác cao	Xử lý được 1 yếu tố (mầm bệnh trên con giống, định lượng con giống)		Không Xử lý được mầm bệnh trên con giống và không định lượng được
4. Thả giống	0,5	Đúng phương pháp (Thời gian, vị trí và thao tác)	Sai một yếu tố	Sai 2 yếu tố	Không đúng phương pháp
5. Xác định thành phần và liều lượng các chất dinh dưỡng bổ sung cho phù hợp với các giai đoạn sinh trưởng của đối tượng nuôi	0,5	Xác định chính xác thành phần và liều lượng	Xác định chính xác thành phần hoặc liều lượng.	Xác định không chính xác thành phần và liều lượng	
6. Cho ăn đúng thao tác, thời gian và đúng liều lượng.	1,0	Đúng 3 yếu tố	Đúng 2 yếu tố	Đúng 1 yếu tố	Không đúng yếu tố nào
7. Điều chỉnh chế	1,0	Điều chỉnh hoàn toàn phù hợp	Điều chỉnh khá phù hợp, còn sai sót nhưng biết	Điều chỉnh không phù hợp	

độ dinh dưỡng theo từng giai đoạn phát triển của đối tượng nuôi.			điều chỉnh theo góp ý	
8. Ghi nhận tình trạng sức khỏe các đối tượng nuôi thủy sản	0,5	Ghi nhận kịp thời và chính xác	Ghi nhận kịp thời không chính xác	Ghi nhận không kịp thời và chính xác
9. Thực hiện các quy tắc an toàn lao động trong sử dụng vi sinh, thuốc, hóa chất phòng bệnh, trị bệnh theo sự hướng dẫn	1,0	Đảm bảo an toàn cho bản thân và cộng đồng		Không đảm bảo an toàn

* Kỹ thuật sản xuất giống các đối tượng thủy sản

Tiêu chí	Điểm số	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	1,0	Tích cực tham gia các hoạt động	Có tham gia các hoạt động	Ít tham gia các hoạt động	Không tham gia các hoạt động
Thời gian tham dự	1,0	Thực hành coop: tham dự 100%			
Đạo đức nghề nghiệp	0,5	Tuân thủ nội qui	Có sai sót nhỏ	Có sai sót quan trọng nhưng đã sửa đổi theo góp ý	Sai sót và không sửa theo góp ý
	0,5	Thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm công việc được giao	Thực hiện nghiêm túc công việc được giao	Thực hiện phần lớn công việc được giao	Thiếu trách nhiệm

		giao		nhưng đôi khi còn lơ là	
Năng lực giao tiếp	1,0	Hòa đồng, chủ động giao tiếp thành công	Hòa đồng nhưng chưa chủ động giao tiếp không ảnh hưởng đến công việc	Hòa đồng nhưng chưa chủ động giao tiếp giảm hiệu quả công việc	Không hòa đồng, không giao tiếp
Kỹ thuật chuyên môn					
Tiêu chí đánh giá	Điểm số (6 đ)	Phân loại			
		Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
1. Đo các yếu tố môi trường nước.	0,5	Đo đúng			Chưa biết cách đo
2. Xử lý phù hợp để đảm chất lượng nước bề sản xuất các đối tượng thủy sản đa dạng.	1,0	Thực hiện phương pháp xử ly phù hợp	Đề xuất các phương pháp xử ly cò 1 yếu tố chưa phù hợp	Đề xuất các phương pháp xử ly còn 2 yếu tố chưa toute phù hợp	Không thể đề xuất phương pháp xử lý
3. Xử lý mầm bệnh trên áu trùng, định lượng áu trùng và bố trí vào bể	0,5	Xử lý được mầm bệnh trên áu trùng, định lượng áu trùng và bố trí vào bể	Xử lý được 2 yếu tố (mầm bệnh trên áu trùng, định lượng áu trùng và bố trí vào bể)	Xử lý được 1 yếu tố (mầm bệnh trên áu trùng, định lượng áu trùng và bố trí vào bể)	Không Xử lý được mầm bệnh trên áu trùng, định lượng áu trùng và bố trí vào bể
4. Xác định thành phần và liều lượng các chất dinh dưỡng bổ sung cho phù hợp với các giai đoạn sinh trưởng của áu trùng.	0,5	Xác định chính xác thành phần và liều lượng	Xác định chính xác thành phần hoặc liều lượng.	Xác định không chính xác thành phần và liều lượng	

5. Cho ăn đúng thao tác, thời gian và đúng liều lượng.	0,5	Đúng 3 yếu tố	Đúng 2 yếu tố	Đúng 1 yếu tố	Không đúng yếu tố nào
6. Điều chỉnh chế độ dinh dưỡng theo từng giai đoạn phát triển của đối tượng ương nuôi.	1,0	Điều chỉnh hoàn toàn phù hợp	Điều chỉnh khá phù hợp, còn sai sót nhưng biết điều chỉnh theo góp ý	Điều chỉnh không phù hợp	
7. Ghi nhận tình trạng sức khỏe giống thủy sản	1,0	Ghi nhận kịp thời và chính xác	Ghi nhận kịp thời không chính xác	Ghi nhận không kịp thời và chính xác	
8. Thực hiện các quy tắc an toàn lao động trong sử dụng vi sinh, thuốc, hóa chất phòng bệnh, trị bệnh theo sự hướng dẫn	1,0	Đảm bảo an toàn cho bản thân và cộng đồng		Không đảm bảo an toàn	

* Kỹ thuật phòng thí nghiệm

Tiêu chí	Điểm số	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	1,0	Tích cực tham gia các hoạt động	Có tham gia các hoạt động	Ít tham gia các hoạt động	Không tham gia các hoạt động
Thời gian tham dự	1,0	Thực hành coop: tham dự 100%			
Đạo đức nghề nghiệp	0,5	Tuân thủ nội qui	Có sai sót nhỏ	Có sai sót quan trọng nhưng đã sửa	Sai sót và không sửa theo góp ý

				đôi theo góp ý	
	0,5	Thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm công việc được giao	Thực hiện nghiêm túc công việc được giao	Thực hiện phần lớn công việc được giao nhưng đôi khi còn lơ là	Thiếu trách nhiệm
Năng lực giao tiếp	1,0	Hòa đồng, chủ động giao tiếp thành công	Hòa đồng nhưng chưa chủ động giao tiếp không ảnh hưởng đến công việc	Hòa đồng nhưng chưa chủ động giao tiếp giảm hiệu quả công việc	Không hòa đồng, không giao tiếp
Kỹ thuật chuyên môn					
Tiêu chí đánh giá	Điểm số (6 đ)	Phân loại			
		Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
1. Chuẩn bị dụng cụ trang thiết bị dùng để phân tích mẫu	1,0	Đạt yêu cầu			Không đạt yêu cầu
2. Chuẩn bị môi trường dùng để phân tích mẫu	1,5	Chính xác	Còn sai sót nhỏ nhưng không làm ảnh hưởng đến kết quả.	Không chính xác	
3. Thực hiện phân tích mẫu	1,5	Chính xác	Còn sai sót nhỏ nhưng không làm ảnh hưởng đến kết quả nhưng biết tự sửa sai kịp thời	Còn sai sót nhỏ nhưng không làm ảnh hưởng đến kết quả. nhưng không biết tự sửa sai kịp thời	Không chính xác
4. Kiểm tra kết quả	1,0	Chính xác			Không chính xác
5. Ghi nhận kết quả	1,0	Đầy đủ		Có ghi nhận kết quả nhưng chưa đầy đủ	Không ghi nhận kết quả

Rubric 2: Đánh giá thuyết trình kết quả thực tập coop (tại Trường)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN

1. Họ và tên giảng viên
2. Chức danh, học vị:
3. Đơn vị công tác:

Tiêu chí	Điểm số	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Khá	TB	Kém
		100%	75%	50%	0%
Nội dung	3,0	Phong phú	Đầy đủ	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
Trình bày báo cáo	1,0	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng
	1,0	Lập luận khoa học và logic	Lập luận khá khoa học và logic, còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có dựa vào căn cứ khoa học nhưng còn một sai sót quan trọng	Lập luận không có căn cứ khoa học và logic
Tương tác với người nghe	1,0	Tương tác tốt	Tương tác khá tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tương đối tốt, còn vài sai sót nhỏ	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác
	3,0	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng tất cả các câu hỏi quan trọng	Trả lời khá thỏa đáng đa số câu hỏi quan trọng	Trả lời tương đối thỏa đáng một số câu hỏi quan trọng, còn nhiều câu chưa trả lời được	Trả lời sai tất cả các câu hỏi quan trọng
* Sự phối hợp trong nhóm	1,0	Nhóm phối hợp tốt	Nhóm phối hợp khá tốt	Nhóm có phối hợp nhưng chưa tốt	Không thể hiện sự phối hợp